

Kbang, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06/4/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1992;
Địa chỉ: 30 Lê Hồng Phong, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.
- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu T thì bị đơn bà Hoàng Thị L thừa nhận nợ và chấp nhận trả cho chị T số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hoá còn lại là 7.340.000 đồng (*bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Việc trả nợ bằng tiền mặt, chia làm 7 lần, cụ thể:

- Vào ngày 06/5/2023, bà L phải trả cho chị T 1.000.000 đồng (một triệu đồng).
- Vào ngày 06/6/2023, bà L phải trả cho chị T 1.000.000 đồng (một triệu đồng).
- Vào ngày 06/7/2023, bà L phải trả cho chị T 1.000.000 đồng (một triệu đồng).
- Vào ngày 06/8/2023, bà L phải trả cho chị T 1.000.000 đồng (một triệu đồng).
- Vào ngày 06/9/2023, bà L phải trả cho chị T 1.000.000 đồng (một triệu đồng).
- Vào ngày 06/10/2023, bà L phải trả cho chị T 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

-Vào ngày 06/11/2023, bà L phải trả cho chị T 1.340.000 đồng (một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) còn lại.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bà L thi hành án xong khoản tiền trên thì hàng tháng bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 183.500 đồng, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 307.125 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003801 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai nên chị được hoàn trả lại số tiền là 123.625 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TA tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Kbang;
- THA huyện Kbang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên